

PHẦN CHUNG CHO TẤT CẢ THÍ SINH (40 câu, từ câu 1 đến câu 40):

Bài 1. Đặt vào hai đầu đoạn mạch RLC không phân nhánh một hiệu điện thế xoay chiều $u = U_0 \sin \omega t$ thì dòng điện trong mạch là $i = I_0 \sin(\omega t + \frac{\pi}{6})$. Đoạn mạch điện này luôn có

- A. $ZL < ZC$ B. $ZL = ZC$ C. $ZL = R$ D. $ZL > ZC$

Bài 2. Trong mạch dao động LC có điện trở thuần bằng không thì

- A. năng lượng từ trường tập trung ở cuộn cảm và biến thiên với chu kì bằng chu kì dao động riêng của mạch.
B. năng lượng điện trường tập trung ở cuộn cảm và biến thiên với chu kì bằng chu kì dao động riêng của mạch.
C. năng lượng từ trường tập trung ở tụ điện và biến thiên với chu kì bằng nửa chu kì dao động riêng của mạch.
D. năng lượng điện trường tập trung ở tụ điện và biến thiên với chu kì bằng nửa chu kì dao động riêng của mạch.

Bài 3. Trong một đoạn mạch điện xoay chiều chỉ có tụ điện thì hiệu điện thế ở hai đầu đoạn mạch

- A. sớm pha $\frac{\pi}{2}$ so với cường độ dòng điện. B. sớm pha $\frac{\pi}{4}$ so với cường độ dòng điện.
C. trễ pha $\frac{\pi}{2}$ so với cường độ dòng điện. D. trễ pha $\frac{\pi}{4}$ so với cường độ dòng điện.

Bài 4. Khi xảy ra hiện tượng cộng hưởng cơ thì vật tiếp tục dao động

- A. với tần số bằng tần số dao động riêng. B. mà không chịu ngoại lực tác dụng.
C. với tần số lớn hơn tần số dao động riêng. D. với tần số nhỏ hơn tần số dao động riêng.

Bài 5. Hiện tượng đảo sắc của vạch quang phổ (đảo vạch quang phổ) cho phép kết luận rằng

- A. trong cùng một điều kiện về nhiệt độ và áp suất, mọi chất đều hấp thụ và bức xạ các ánh sáng có cùng bước sóng.
B. ở nhiệt độ xác định, một chất chỉ hấp thụ những bức xạ nào mà nó có khả năng phát xạ và ngược lại, nó chỉ phát những bức xạ mà nó có khả năng hấp thụ.
C. các vạch tối xuất hiện trên nền quang phổ liên tục là do giao thoa ánh sáng.
D. trong cùng một điều kiện, một chất chỉ hấp thụ hoặc chỉ bức xạ ánh sáng.

Bài 6. Câu 6: Cho: Khi electron (electron) trong nguyên tử hydro chuyển từ quỹ đạo dừng có năng lượng E_4 sang quỹ đạo dừng có năng lượng E_2 thì nguyên tử phát bức xạ điện từ có bước sóng

- A. $0,4340 \mu\text{m}$. B. $0,4860 \mu\text{m}$. C. $0,0974 \mu\text{m}$. D. $0,6563 \mu\text{m}$.

Bài 7. Bước sóng của một trong các bức xạ màu lục có trị số là

- A. $0,55 \text{ nm}$. B. $0,55 \text{ mm}$. C. $0,55 \mu\text{m}$. D. 55 nm .

Bài 8. Các bức xạ có bước sóng trong khoảng từ 3.10^{-9}m đến 3.10^{-7}m là

- A. tia tử ngoại. B. ánh sáng nhìn thấy. C. tia hồng ngoại. D. tia Rơnghen.

Bài 9. Một mạch dao động điện từ gồm một tụ điện có điện dung $0,125 \mu\text{F}$ và một cuộn cảm có độ tự cảm $50 \mu\text{H}$. Điện trở thuần của mạch không đáng kể. Hiệu điện thế cực đại giữa hai bản tụ điện là 3 V . Cường độ dòng điện cực đại trong mạch là

- A. $7,5 \sqrt{2} \text{ A}$. B. $7,5 \sqrt{2} \text{ mA}$. C. 15 mA . D. $0,15 \text{ A}$.

Bài 10. Trong thí nghiệm Iâng (Y-âng) về giao thoa của ánh sáng đơn sắc, hai khe hẹp cách nhau 1 mm , mặt phẳng chứa hai khe cách màn quan sát $1,5 \text{ m}$. Khoảng cách giữa 5 vân sáng liên tiếp là $3,6 \text{ mm}$. Bước sóng của ánh sáng dùng trong thí nghiệm này bằng

- A. $0,48 \mu\text{m}$. B. $0,40 \mu\text{m}$. C. $0,60 \mu\text{m}$. D. $0,76 \mu\text{m}$.

Mã đề thi 100

ĐÁP ÁN

PHẦN CHUNG CHO TẤT CẢ THÍ SINH (40 câu, từ câu 1 đến câu 40):

Bài 1. C.

Bài 3. C.

Bài 5. C.

Bài 7. A.

Bài 9. C.

Bài 2. A.

Bài 4. B.

Bài 6. C.

Bài 8. C.

Bài 10. C.

PHẦN CHUNG CHO TẤT CẢ THÍ SINH (40 câu, từ câu 1 đến câu 40):

- Bài 1.** Đặt vào hai đầu đoạn mạch RLC không phân nhánh một hiệu điện thế xoay chiều $u = U_0 \sin \omega t$ thì dòng điện trong mạch là $i = I_0 \sin(\omega t + \frac{\pi}{6})$. Đoạn mạch điện này luôn có
- A. $Z_L > Z_C$ B. $Z_L < Z_C$ C. $Z_L = Z_C$ D. $Z_L = R$
- Bài 2.** Trong mạch dao động LC có điện trở thuần bằng không thì
- A. năng lượng điện trường tập trung ở tụ điện và biến thiên với chu kỳ bằng nửa chu kỳ dao động riêng của mạch.
B. năng lượng từ trường tập trung ở cuộn cảm và biến thiên với chu kỳ bằng chu kỳ dao động riêng của mạch.
C. năng lượng điện trường tập trung ở cuộn cảm và biến thiên với chu kỳ bằng chu kỳ dao động riêng của mạch.
D. năng lượng từ trường tập trung ở tụ điện và biến thiên với chu kỳ bằng nửa chu kỳ dao động riêng của mạch.
- Bài 3.** Trong một đoạn mạch điện xoay chiều chỉ có tụ điện thì hiệu điện thế ở hai đầu đoạn mạch
- A. trễ pha $\frac{\pi}{4}$ so với cường độ dòng điện. B. sớm pha $\frac{\pi}{2}$ so với cường độ dòng điện.
C. sớm pha $\frac{\pi}{4}$ so với cường độ dòng điện. D. trễ pha $\frac{\pi}{2}$ so với cường độ dòng điện.
- Bài 4.** Khi xảy ra hiện tượng cộng hưởng cơ thì vật tiếp tục dao động
- A. với tần số nhỏ hơn tần số dao động riêng. B. với tần số bằng tần số dao động riêng.
C. mà không chịu ngoại lực tác dụng. D. với tần số lớn hơn tần số dao động riêng.
- Bài 5.** Hiện tượng đảo sắc của vạch quang phổ (đảo vạch quang phổ) cho phép kết luận rằng
- A. trong cùng một điều kiện, một chất chỉ hấp thụ hoặc chỉ bức xạ ánh sáng.
B. trong cùng một điều kiện về nhiệt độ và áp suất, mọi chất đều hấp thụ và bức xạ các ánh sáng có cùng bước sóng.
C. ở nhiệt độ xác định, một chất chỉ hấp thụ những bức xạ nào mà nó có khả năng phát xạ và ngược lại, nó chỉ phát những bức xạ mà nó có khả năng hấp thụ.
D. các vạch tối xuất hiện trên nền quang phổ liên tục là do giao thoa ánh sáng.
- Bài 6.** Câu 6: Cho: Khi electron (electron) trong nguyên tử hydro chuyển từ quỹ đạo dừng có năng lượng E_4 sang quỹ đạo dừng có năng lượng E_2 thì nguyên tử phát bức xạ điện từ có bước sóng
- A. $0,6563 \mu\text{m}$. B. $0,4340 \mu\text{m}$. C. $0,4860 \mu\text{m}$. D. $0,0974 \mu\text{m}$.
- Bài 7.** Bước sóng của một trong các bức xạ màu lục có trị số là
- A. 55 nm . B. $0,55 \text{ nm}$. C. $0,55 \text{ mm}$. D. $0,55 \mu\text{m}$.
- Bài 8.** Các bức xạ có bước sóng trong khoảng từ 3.10^{-9}m đến 3.10^{-7}m là
- A. tia Rơnghen. B. tia tử ngoại. C. ánh sáng nhìn thấy. D. tia hồng ngoại.
- Bài 9.** Một mạch dao động điện từ gồm một tụ điện có điện dung $0,125 \mu\text{F}$ và một cuộn cảm có độ tự cảm $50 \mu\text{H}$. Điện trở thuần của mạch không đáng kể. Hiệu điện thế cực đại giữa hai bản tụ điện là 3 V . Cường độ dòng điện cực đại trong mạch là
- A. $0,15 \text{ A}$. B. $7,5 \sqrt{2} \text{ A}$. C. $7,5 \sqrt{2} \text{ mA}$. D. 15 mA .
- Bài 10.** Trong thí nghiệm Iâng (Y-âng) về giao thoa của ánh sáng đơn sắc, hai khe hẹp cách nhau 1 mm , mặt phẳng chứa hai khe cách màn quan sát $1,5 \text{ m}$. Khoảng cách giữa 5 vân sáng liên tiếp là $3,6 \text{ mm}$. Bước sóng của ánh sáng dùng trong thí nghiệm này bằng
- A. $0,76 \mu\text{m}$. B. $0,48 \mu\text{m}$. C. $0,40 \mu\text{m}$. D. $0,60 \mu\text{m}$.

Mã đề thi 101

ĐÁP ÁN

PHẦN CHUNG CHO TẤT CẢ THÍ SINH (40 câu, từ câu 1 đến câu 40):

Bài 1. D.

Bài 3. D.

Bài 5. D.

Bài 7. B.

Bài 9. D.

Bài 2. B.

Bài 4. C.

Bài 6. D.

Bài 8. D.

Bài 10. D.

PHẦN CHUNG CHO TẤT CẢ THÍ SINH (40 câu, từ câu 1 đến câu 40):

Bài 1. Đặt vào hai đầu đoạn mạch RLC không phân nhánh một hiệu điện thế xoay chiều $u = U_0 \sin \omega t$ thì dòng điện trong mạch là $i = I_0 \sin(\omega t + \frac{\pi}{6})$. Đoạn mạch điện này luôn có

- A. $ZL < ZC$ B. $ZL > ZC$ C. $ZL = ZC$ D. $ZL = R$

Bài 2. Trong mạch dao động LC có điện trở thuần bằng không thì

- A. năng lượng từ trường tập trung ở cuộn cảm và biến thiên với chu kỳ bằng chu kỳ dao động riêng của mạch.
B. năng lượng điện trường tập trung ở tụ điện và biến thiên với chu kỳ bằng nửa chu kỳ dao động riêng của mạch.
C. năng lượng điện trường tập trung ở cuộn cảm và biến thiên với chu kỳ bằng chu kỳ dao động riêng của mạch.
D. năng lượng từ trường tập trung ở tụ điện và biến thiên với chu kỳ bằng nửa chu kỳ dao động riêng của mạch.

Bài 3. Trong một đoạn mạch điện xoay chiều chỉ có tụ điện thì hiệu điện thế ở hai đầu đoạn mạch

- A. sớm pha $\frac{\pi}{2}$ so với cường độ dòng điện. B. trễ pha $\frac{\pi}{4}$ so với cường độ dòng điện.
C. sớm pha $\frac{\pi}{4}$ so với cường độ dòng điện. D. trễ pha $\frac{\pi}{2}$ so với cường độ dòng điện.

Bài 4. Khi xảy ra hiện tượng cộng hưởng cơ thì vật tiếp tục dao động

- A. với tần số bằng tần số dao động riêng. B. với tần số nhỏ hơn tần số dao động riêng.
C. mà không chịu ngoại lực tác dụng. D. với tần số lớn hơn tần số dao động riêng.

Bài 5. Hiện tượng đảo sắc của vạch quang phổ (đảo vạch quang phổ) cho phép kết luận rằng

- A. trong cùng một điều kiện về nhiệt độ và áp suất, mọi chất đều hấp thụ và bức xạ các ánh sáng có cùng bước sóng.
B. trong cùng một điều kiện, một chất chỉ hấp thụ hoặc chỉ bức xạ ánh sáng.
C. ở nhiệt độ xác định, một chất chỉ hấp thụ những bức xạ nào mà nó có khả năng phát xạ và ngược lại, nó chỉ phát những bức xạ mà nó có khả năng hấp thụ.
D. các vạch tối xuất hiện trên nền quang phổ liên tục là do giao thoa ánh sáng.

Bài 6. Câu 6: Cho: Khi electron (electron) trong nguyên tử hydro chuyển từ quỹ đạo dừng có năng lượng E_4 sang quỹ đạo dừng có năng lượng E_2 thì nguyên tử phát bức xạ điện từ có bước sóng

- A. $0,4340 \mu\text{m}$. B. $0,6563 \mu\text{m}$. C. $0,4860 \mu\text{m}$. D. $0,0974 \mu\text{m}$.

Bài 7. Bước sóng của một trong các bức xạ màu lục có trị số là

- A. $0,55 \text{ nm}$. B. 55 nm . C. $0,55 \text{ mm}$. D. $0,55 \mu\text{m}$.

Bài 8. Các bức xạ có bước sóng trong khoảng từ 3.10^{-9}m đến 3.10^{-7}m là

- A. tia tử ngoại. B. tia Rơnghen. C. ánh sáng nhìn thấy. D. tia hồng ngoại.

Bài 9. Một mạch dao động điện từ gồm một tụ điện có điện dung $0,125 \mu\text{F}$ và một cuộn cảm có độ tự cảm $50 \mu\text{H}$. Điện trở thuần của mạch không đáng kể. Hiệu điện thế cực đại giữa hai bản tụ điện là 3 V . Cường độ dòng điện cực đại trong mạch là

- A. $7,5 \sqrt{2} \text{ A}$. B. $0,15 \text{ A}$. C. $7,5 \sqrt{2} \text{ mA}$. D. 15 mA .

Bài 10. Trong thí nghiệm Iâng (Y-âng) về giao thoa của ánh sáng đơn sắc, hai khe hẹp cách nhau 1 mm , mặt phẳng chứa hai khe cách màn quan sát $1,5 \text{ m}$. Khoảng cách giữa 5 vân sáng liên tiếp là $3,6 \text{ mm}$. Bước sóng của ánh sáng dùng trong thí nghiệm này bằng

- A. $0,48 \mu\text{m}$. B. $0,76 \mu\text{m}$. C. $0,40 \mu\text{m}$. D. $0,60 \mu\text{m}$.

Mã đề thi 102

ĐÁP ÁN

PHẦN CHUNG CHO TẤT CẢ THÍ SINH (40 câu, từ câu 1 đến câu 40):

Bài 1. D. **Bài 3.** D. **Bài 5.** D. **Bài 7.** A. **Bài 9.** D.
Bài 2. A. **Bài 4.** C. **Bài 6.** D. **Bài 8.** D. **Bài 10.** D.

PHẦN CHUNG CHO TẤT CẢ THÍ SINH (40 câu, từ câu 1 đến câu 40):

Bài 1. Đặt vào hai đầu đoạn mạch RLC không phân nhánh một hiệu điện thế xoay chiều $u = U_0 \sin \omega t$ thì dòng điện trong mạch là $i = I_0 \sin(\omega t + \frac{\pi}{6})$. Đoạn mạch điện này luôn có

- A. $Z_L < Z_C$ B. $Z_L = R$ C. $Z_L = Z_C$ D. $Z_L > Z_C$

Bài 2. Trong mạch dao động LC có điện trở thuần bằng không thì

- A. năng lượng từ trường tập trung ở cuộn cảm và biến thiên với chu kỳ bằng chu kỳ dao động riêng của mạch.
B. năng lượng từ trường tập trung ở tụ điện và biến thiên với chu kỳ bằng nửa chu kỳ dao động riêng của mạch.
C. năng lượng điện trường tập trung ở cuộn cảm và biến thiên với chu kỳ bằng chu kỳ dao động riêng của mạch.
D. năng lượng điện trường tập trung ở tụ điện và biến thiên với chu kỳ bằng nửa chu kỳ dao động riêng của mạch.

Bài 3. Trong một đoạn mạch điện xoay chiều chỉ có tụ điện thì hiệu điện thế ở hai đầu đoạn mạch

- A. sớm pha $\frac{\pi}{2}$ so với cường độ dòng điện. B. trễ pha $\frac{\pi}{2}$ so với cường độ dòng điện.
C. sớm pha $\frac{\pi}{4}$ so với cường độ dòng điện. D. trễ pha $\frac{\pi}{4}$ so với cường độ dòng điện.

Bài 4. Khi xảy ra hiện tượng cộng hưởng cơ thì vật tiếp tục dao động

- A. với tần số bằng tần số dao động riêng. B. với tần số lớn hơn tần số dao động riêng.
C. mà không chịu ngoại lực tác dụng. D. với tần số nhỏ hơn tần số dao động riêng.

Bài 5. Hiện tượng đảo sắc của vạch quang phổ (đảo vạch quang phổ) cho phép kết luận rằng

- A. trong cùng một điều kiện về nhiệt độ và áp suất, mọi chất đều hấp thụ và bức xạ các ánh sáng có cùng bước sóng.
B. các vạch tối xuất hiện trên nền quang phổ liên tục là do giao thoa ánh sáng.
C. ở nhiệt độ xác định, một chất chỉ hấp thụ những bức xạ nào mà nó có khả năng phát xạ và ngược lại, nó chỉ phát những bức xạ mà nó có khả năng hấp thụ.
D. trong cùng một điều kiện, một chất chỉ hấp thụ hoặc chỉ bức xạ ánh sáng.

Bài 6. Câu 6: Cho: Khi electron (electron) trong nguyên tử hydro chuyển từ quỹ đạo dừng có năng lượng E_4 sang quỹ đạo dừng có năng lượng E_2 thì nguyên tử phát bức xạ điện từ có bước sóng

- A. 0,4340 μm . B. 0,0974 μm . C. 0,4860 μm . D. 0,6563 μm .

Bài 7. Bước sóng của một trong các bức xạ màu lục có trị số là

- A. 0,55 nm. B. 0,55 μm . C. 0,55 mm. D. 55 nm.

Bài 8. Các bức xạ có bước sóng trong khoảng từ 3.10^{-9}m đến 3.10^{-7}m là

- A. tia tử ngoại. B. tia hồng ngoại. C. ánh sáng nhìn thấy. D. tia Rơnghen.

Bài 9. Một mạch dao động điện từ gồm một tụ điện có điện dung 0,125 μF và một cuộn cảm có độ tự cảm 50 μH . Điện trở thuần của mạch không đáng kể. Hiệu điện thế cực đại giữa hai bản tụ điện là 3 V. Cường độ dòng điện cực đại trong mạch là

- A. 7,5 $\sqrt{2}$ A. B. 15 mA. C. 7,5 $\sqrt{2}$ mA. D. 0,15 A.

Bài 10. Trong thí nghiệm Iâng (Y-âng) về giao thoa của ánh sáng đơn sắc, hai khe hẹp cách nhau 1 mm, mặt phẳng chứa hai khe cách màn quan sát 1,5 m. Khoảng cách giữa 5 vân sáng liên tiếp là 3,6 mm. Bước sóng của ánh sáng dùng trong thí nghiệm này bằng

- A. 0,48 μm . B. 0,60 μm . C. 0,40 μm . D. 0,76 μm .

Mã đề thi 103

ĐÁP ÁN

PHẦN CHUNG CHO TẤT CẢ THÍ SINH (40 câu, từ câu 1 đến câu 40):

Bài 1. B.	Bài 3. B.	Bài 5. B.	Bài 7. A.	Bài 9. B.
Bài 2. A.	Bài 4. C.	Bài 6. B.	Bài 8. B.	Bài 10. B.

PHẦN CHUNG CHO TẤT CẢ THÍ SINH (40 câu, từ câu 1 đến câu 40):

- Bài 1.** Đặt vào hai đầu đoạn mạch RLC không phân nhánh một hiệu điện thế xoay chiều $u = U_0 \sin \omega t$ thì dòng điện trong mạch là $i = I_0 \sin(\omega t + \frac{\pi}{6})$. Đoạn mạch điện này luôn có
- A. $Z_L > Z_C$ B. $Z_L < Z_C$ C. $Z_L = R$ D. $Z_L = Z_C$
- Bài 2.** Trong mạch dao động LC có điện trở thuần bằng không thì
- A. năng lượng điện trường tập trung ở tụ điện và biến thiên với chu kì bằng nửa chu kì dao động riêng của mạch.
B. năng lượng từ trường tập trung ở cuộn cảm và biến thiên với chu kì bằng chu kì dao động riêng của mạch.
C. năng lượng từ trường tập trung ở tụ điện và biến thiên với chu kì bằng nửa chu kì dao động riêng của mạch.
D. năng lượng điện trường tập trung ở cuộn cảm và biến thiên với chu kì bằng chu kì dao động riêng của mạch.
- Bài 3.** Trong một đoạn mạch điện xoay chiều chỉ có tụ điện thì hiệu điện thế ở hai đầu đoạn mạch
- A. trễ pha $\frac{\pi}{4}$ so với cường độ dòng điện. B. sớm pha $\frac{\pi}{2}$ so với cường độ dòng điện.
C. trễ pha $\frac{\pi}{2}$ so với cường độ dòng điện. D. sớm pha $\frac{\pi}{4}$ so với cường độ dòng điện.
- Bài 4.** Khi xảy ra hiện tượng cộng hưởng cơ thì vật tiếp tục dao động
- A. với tần số nhỏ hơn tần số dao động riêng. B. với tần số bằng tần số dao động riêng.
C. với tần số lớn hơn tần số dao động riêng. D. mà không chịu ngoại lực tác dụng.
- Bài 5.** Hiện tượng đảo sắc của vạch quang phổ (đảo vạch quang phổ) cho phép kết luận rằng
- A. trong cùng một điều kiện, một chất chỉ hấp thụ hoặc chỉ bức xạ ánh sáng.
B. trong cùng một điều kiện về nhiệt độ và áp suất, mọi chất đều hấp thụ và bức xạ các ánh sáng có cùng bước sóng.
C. các vạch tối xuất hiện trên nền quang phổ liên tục là do giao thoa ánh sáng.
D. ở nhiệt độ xác định, một chất chỉ hấp thụ những bức xạ nào mà nó có khả năng phát xạ và ngược lại, nó chỉ phát những bức xạ mà nó có khả năng hấp thụ.
- Bài 6.** Câu 6: Cho: Khi electron (electron) trong nguyên tử hiđrô chuyển từ quỹ đạo dừng có năng lượng E_4 sang quỹ đạo dừng có năng lượng E_2 thì nguyên tử phát bức xạ điện từ có bước sóng
- A. $0,6563 \mu\text{m}$. B. $0,4340 \mu\text{m}$. C. $0,0974 \mu\text{m}$. D. $0,4860 \mu\text{m}$.
- Bài 7.** Bước sóng của một trong các bức xạ màu lục có trị số là
- A. 55 nm . B. $0,55 \text{ nm}$. C. $0,55 \mu\text{m}$. D. $0,55 \text{ mm}$.
- Bài 8.** Các bức xạ có bước sóng trong khoảng từ 3.10^{-9}m đến 3.10^{-7}m là
- A. tia Rơnghen. B. tia tử ngoại. C. tia hồng ngoại. D. ánh sáng nhìn thấy.
- Bài 9.** Một mạch dao động điện từ gồm một tụ điện có điện dung $0,125 \mu\text{F}$ và một cuộn cảm có độ tự cảm $50 \mu\text{H}$. Điện trở thuần của mạch không đáng kể. Hiệu điện thế cực đại giữa hai bản tụ điện là 3 V . Cường độ dòng điện cực đại trong mạch là
- A. $0,15 \text{ A}$. B. $7,5 \sqrt{2} \text{ A}$. C. 15 mA . D. $7,5 \sqrt{2} \text{ mA}$.
- Bài 10.** Trong thí nghiệm Iâng (Y-âng) về giao thoa của ánh sáng đơn sắc, hai khe hẹp cách nhau 1 mm , mặt phẳng chứa hai khe cách màn quan sát $1,5 \text{ m}$. Khoảng cách giữa 5 vân sáng liên tiếp là $3,6 \text{ mm}$. Bước sóng của ánh sáng dùng trong thí nghiệm này bằng
- A. $0,76 \mu\text{m}$. B. $0,48 \mu\text{m}$. C. $0,60 \mu\text{m}$. D. $0,40 \mu\text{m}$.

Mã đề thi 104

ĐÁP ÁN

PHẦN CHUNG CHO TẤT CẢ THÍ SINH (40 câu, từ câu 1 đến câu 40):

Bài 1. C.

Bài 3. C.

Bài 5. C.

Bài 7. B.

Bài 9. C.

Bài 2. B.

Bài 4. D.

Bài 6. C.

Bài 8. C.

Bài 10. C.

PHẦN CHUNG CHO TẤT CẢ THÍ SINH (40 câu, từ câu 1 đến câu 40):

Bài 1. Đặt vào hai đầu đoạn mạch RLC không phân nhánh một hiệu điện thế xoay chiều $u = U_0 \sin \omega t$ thì dòng điện trong mạch là $i = I_0 \sin(\omega t + \frac{\pi}{6})$. Đoạn mạch điện này luôn có

- A. $ZL < ZC$ B. $ZL > ZC$ C. $ZL = R$ D. $ZL = ZC$

Bài 2. Trong mạch dao động LC có điện trở thuần bằng không thì

- A. năng lượng từ trường tập trung ở cuộn cảm và biến thiên với chu kỳ bằng chu kỳ dao động riêng của mạch.
B. năng lượng điện trường tập trung ở tụ điện và biến thiên với chu kỳ bằng nửa chu kỳ dao động riêng của mạch.
C. năng lượng từ trường tập trung ở tụ điện và biến thiên với chu kỳ bằng nửa chu kỳ dao động riêng của mạch.
D. năng lượng điện trường tập trung ở cuộn cảm và biến thiên với chu kỳ bằng chu kỳ dao động riêng của mạch.

Bài 3. Trong một đoạn mạch điện xoay chiều chỉ có tụ điện thì hiệu điện thế ở hai đầu đoạn mạch

- A. sớm pha $\frac{\pi}{2}$ so với cường độ dòng điện. B. trễ pha $\frac{\pi}{4}$ so với cường độ dòng điện.
C. trễ pha $\frac{\pi}{2}$ so với cường độ dòng điện. D. sớm pha $\frac{\pi}{4}$ so với cường độ dòng điện.

Bài 4. Khi xảy ra hiện tượng cộng hưởng cơ thì vật tiếp tục dao động

- A. với tần số bằng tần số dao động riêng. B. với tần số nhỏ hơn tần số dao động riêng.
C. với tần số lớn hơn tần số dao động riêng. D. mà không chịu ngoại lực tác dụng.

Bài 5. Hiện tượng đảo sắc của vạch quang phổ (đảo vạch quang phổ) cho phép kết luận rằng

- A. trong cùng một điều kiện về nhiệt độ và áp suất, mọi chất đều hấp thụ và bức xạ các ánh sáng có cùng bước sóng.
B. trong cùng một điều kiện, một chất chỉ hấp thụ hoặc chỉ bức xạ ánh sáng.
C. các vạch tối xuất hiện trên nền quang phổ liên tục là do giao thoa ánh sáng.
D. ở nhiệt độ xác định, một chất chỉ hấp thụ những bức xạ nào mà nó có khả năng phát xạ và ngược lại, nó chỉ phát những bức xạ mà nó có khả năng hấp thụ.

Bài 6. Câu 6: Cho: Khi electron (electron) trong nguyên tử hiđrô chuyển từ quỹ đạo dừng có năng lượng E_4 sang quỹ đạo dừng có năng lượng E_2 thì nguyên tử phát bức xạ điện từ có bước sóng

- A. $0,4340 \mu\text{m}$. B. $0,6563 \mu\text{m}$. C. $0,0974 \mu\text{m}$. D. $0,4860 \mu\text{m}$.

Bài 7. Bước sóng của một trong các bức xạ màu lục có trị số là

- A. $0,55 \text{ nm}$. B. 55 nm . C. $0,55 \mu\text{m}$. D. $0,55 \text{ mm}$.

Bài 8. Các bức xạ có bước sóng trong khoảng từ 3.10^{-9}m đến 3.10^{-7}m là

- A. tia tử ngoại. B. tia Rơnghen. C. tia hồng ngoại. D. ánh sáng nhìn thấy.

Bài 9. Một mạch dao động điện từ gồm một tụ điện có điện dung $0,125 \mu\text{F}$ và một cuộn cảm có độ tự cảm $50 \mu\text{H}$. Điện trở thuần của mạch không đáng kể. Hiệu điện thế cực đại giữa hai bản tụ điện là 3 V . Cường độ dòng điện cực đại trong mạch là

- A. $7,5 \sqrt{2} \text{ A}$. B. $0,15 \text{ A}$. C. 15 mA . D. $7,5 \sqrt{2} \text{ mA}$.

Bài 10. Trong thí nghiệm Iâng (Y-âng) về giao thoa của ánh sáng đơn sắc, hai khe hẹp cách nhau 1 mm , mặt phẳng chứa hai khe cách màn quan sát $1,5 \text{ m}$. Khoảng cách giữa 5 vân sáng liên tiếp là $3,6 \text{ mm}$. Bước sóng của ánh sáng dùng trong thí nghiệm này bằng

- A. $0,48 \mu\text{m}$. B. $0,76 \mu\text{m}$. C. $0,60 \mu\text{m}$. D. $0,40 \mu\text{m}$.

Mã đề thi 105

ĐÁP ÁN

PHẦN CHUNG CHO TẤT CẢ THÍ SINH (40 câu, từ câu 1 đến câu 40):

Bài 1. C. Bài 3. C. Bài 5. C. Bài 7. A. Bài 9. C.
Bài 2. A. Bài 4. D. Bài 6. C. Bài 8. C. Bài 10. C.

PHẦN CHUNG CHO TẤT CẢ THÍ SINH (40 câu, từ câu 1 đến câu 40):

- Bài 1.** Đặt vào hai đầu đoạn mạch RLC không phân nhánh một hiệu điện thế xoay chiều $u = U_0 \sin \omega t$ thì dòng điện trong mạch là $i = I_0 \sin(\omega t + \frac{\pi}{6})$. Đoạn mạch điện này luôn có
- A. $Z_L < Z_C$ B. $Z_L = R$ C. $Z_L > Z_C$ D. $Z_L = Z_C$
- Bài 2.** Trong mạch dao động LC có điện trở thuần bằng không thì
- A. năng lượng từ trường tập trung ở cuộn cảm và biến thiên với chu kỳ bằng chu kỳ dao động riêng của mạch.
B. năng lượng từ trường tập trung ở tụ điện và biến thiên với chu kỳ bằng nửa chu kỳ dao động riêng của mạch.
C. năng lượng điện trường tập trung ở tụ điện và biến thiên với chu kỳ bằng nửa chu kỳ dao động riêng của mạch.
D. năng lượng điện trường tập trung ở cuộn cảm và biến thiên với chu kỳ bằng chu kỳ dao động riêng của mạch.
- Bài 3.** Trong một đoạn mạch điện xoay chiều chỉ có tụ điện thì hiệu điện thế ở hai đầu đoạn mạch
- A. sớm pha $\frac{\pi}{2}$ so với cường độ dòng điện. B. trễ pha $\frac{\pi}{2}$ so với cường độ dòng điện.
C. trễ pha $\frac{\pi}{4}$ so với cường độ dòng điện. D. sớm pha $\frac{\pi}{4}$ so với cường độ dòng điện.
- Bài 4.** Khi xảy ra hiện tượng cộng hưởng cơ thì vật tiếp tục dao động
- A. với tần số bằng tần số dao động riêng. B. với tần số lớn hơn tần số dao động riêng.
C. với tần số nhỏ hơn tần số dao động riêng. D. mà không chịu ngoại lực tác dụng.
- Bài 5.** Hiện tượng đảo sắc của vạch quang phổ (đảo vạch quang phổ) cho phép kết luận rằng
- A. trong cùng một điều kiện về nhiệt độ và áp suất, mọi chất đều hấp thụ và bức xạ các ánh sáng có cùng bước sóng.
B. các vạch tối xuất hiện trên nền quang phổ liên tục là do giao thoa ánh sáng.
C. trong cùng một điều kiện, một chất chỉ hấp thụ hoặc chỉ bức xạ ánh sáng.
D. ở nhiệt độ xác định, một chất chỉ hấp thụ những bức xạ nào mà nó có khả năng phát xạ và ngược lại, nó chỉ phát những bức xạ mà nó có khả năng hấp thụ.
- Bài 6.** Câu 6: Cho: Khi electron (electron) trong nguyên tử hiđrô chuyển từ quỹ đạo dừng có năng lượng E_4 sang quỹ đạo dừng có năng lượng E_2 thì nguyên tử phát bức xạ điện từ có bước sóng
- A. $0,4340 \mu\text{m}$. B. $0,0974 \mu\text{m}$. C. $0,6563 \mu\text{m}$. D. $0,4860 \mu\text{m}$.
- Bài 7.** Bước sóng của một trong các bức xạ màu lục có trị số là
- A. $0,55 \text{ nm}$. B. $0,55 \mu\text{m}$. C. 55 nm . D. $0,55 \text{ mm}$.
- Bài 8.** Các bức xạ có bước sóng trong khoảng từ 3.10^{-9}m đến 3.10^{-7}m là
- A. tia tử ngoại. B. tia hồng ngoại. C. tia Rơnghen. D. ánh sáng nhìn thấy.
- Bài 9.** Một mạch dao động điện từ gồm một tụ điện có điện dung $0,125 \mu\text{F}$ và một cuộn cảm có độ tự cảm $50 \mu\text{H}$. Điện trở thuần của mạch không đáng kể. Hiệu điện thế cực đại giữa hai bản tụ điện là 3 V . Cường độ dòng điện cực đại trong mạch là
- A. $7,5 \sqrt{2} \text{ A}$. B. 15 mA . C. $0,15 \text{ A}$. D. $7,5 \sqrt{2} \text{ mA}$.
- Bài 10.** Trong thí nghiệm Iâng (Y-âng) về giao thoa của ánh sáng đơn sắc, hai khe hẹp cách nhau 1 mm , mặt phẳng chứa hai khe cách màn quan sát $1,5 \text{ m}$. Khoảng cách giữa 5 vân sáng liên tiếp là $3,6 \text{ mm}$. Bước sóng của ánh sáng dùng trong thí nghiệm này bằng
- A. $0,48 \mu\text{m}$. B. $0,60 \mu\text{m}$. C. $0,76 \mu\text{m}$. D. $0,40 \mu\text{m}$.

Mã đề thi 106

ĐÁP ÁN

PHẦN CHUNG CHO TẤT CẢ THÍ SINH (40 câu, từ câu 1 đến câu 40):

Bài 1. B.

Bài 3. B.

Bài 5. B.

Bài 7. A.

Bài 9. B.

Bài 2. A.

Bài 4. D.

Bài 6. B.

Bài 8. B.

Bài 10. B.

PHẦN CHUNG CHO TẤT CẢ THÍ SINH (40 câu, từ câu 1 đến câu 40):

Bài 1. Đặt vào hai đầu đoạn mạch RLC không phân nhánh một hiệu điện thế xoay chiều $u = U_0 \sin \omega t$ thì dòng điện trong mạch là $i = I_0 \sin(\omega t + \frac{\pi}{6})$. Đoạn mạch điện này luôn có

- A. $ZL = ZC$ B. $ZL < ZC$ C. $ZL = R$ D. $ZL > ZC$

Bài 2. Trong mạch dao động LC có điện trở thuần bằng không thì

- A. năng lượng điện trường tập trung ở cuộn cảm và biến thiên với chu kỳ bằng chu kỳ dao động riêng của mạch.
B. năng lượng từ trường tập trung ở cuộn cảm và biến thiên với chu kỳ bằng chu kỳ dao động riêng của mạch.
C. năng lượng từ trường tập trung ở tụ điện và biến thiên với chu kỳ bằng nửa chu kỳ dao động riêng của mạch.
D. năng lượng điện trường tập trung ở tụ điện và biến thiên với chu kỳ bằng nửa chu kỳ dao động riêng của mạch.

Bài 3. Trong một đoạn mạch điện xoay chiều chỉ có tụ điện thì hiệu điện thế ở hai đầu đoạn mạch

- A. sớm pha $\frac{\pi}{4}$ so với cường độ dòng điện. B. sớm pha $\frac{\pi}{2}$ so với cường độ dòng điện.
C. trễ pha $\frac{\pi}{2}$ so với cường độ dòng điện. D. trễ pha $\frac{\pi}{4}$ so với cường độ dòng điện.

Bài 4. Khi xảy ra hiện tượng cộng hưởng cơ thì vật tiếp tục dao động

- A. mà không chịu ngoại lực tác dụng. B. với tần số bằng tần số dao động riêng.
C. với tần số lớn hơn tần số dao động riêng. D. với tần số nhỏ hơn tần số dao động riêng.

Bài 5. Hiện tượng đảo sắc của vạch quang phổ (đảo vạch quang phổ) cho phép kết luận rằng

- A. ở nhiệt độ xác định, một chất chỉ hấp thụ những bức xạ nào mà nó có khả năng phát xạ và ngược lại, nó chỉ phát những bức xạ mà nó có khả năng hấp thụ.
B. trong cùng một điều kiện về nhiệt độ và áp suất, mọi chất đều hấp thụ và bức xạ các ánh sáng có cùng bước sóng.
C. các vạch tối xuất hiện trên nền quang phổ liên tục là do giao thoa ánh sáng.
D. trong cùng một điều kiện, một chất chỉ hấp thụ hoặc chỉ bức xạ ánh sáng.

Bài 6. Câu 6: Cho: Khi electron (electron) trong nguyên tử hydro chuyển từ quỹ đạo dừng có năng lượng E_4 sang quỹ đạo dừng có năng lượng E_2 thì nguyên tử phát bức xạ điện từ có bước sóng

- A. $0,4860 \mu\text{m}$. B. $0,4340 \mu\text{m}$. C. $0,0974 \mu\text{m}$. D. $0,6563 \mu\text{m}$.

Bài 7. Bước sóng của một trong các bức xạ màu lục có trị số là

- A. $0,55 \text{ mm}$. B. $0,55 \text{ nm}$. C. $0,55 \mu\text{m}$. D. 55 nm .

Bài 8. Các bức xạ có bước sóng trong khoảng từ 3.10^{-9}m đến 3.10^{-7}m là

- A. ánh sáng nhìn thấy. B. tia tử ngoại. C. tia hồng ngoại. D. tia Rơnghen.

Bài 9. Một mạch dao động điện từ gồm một tụ điện có điện dung $0,125 \mu\text{F}$ và một cuộn cảm có độ tự cảm $50 \mu\text{H}$. Điện trở thuần của mạch không đáng kể. Hiệu điện thế cực đại giữa hai bản tụ điện là 3 V . Cường độ dòng điện cực đại trong mạch là

- A. $7,5 \sqrt{2} \text{ mA}$. B. $7,5 \sqrt{2} \text{ A}$. C. 15 mA . D. $0,15 \text{ A}$.

Bài 10. Trong thí nghiệm Iâng (Y-âng) về giao thoa của ánh sáng đơn sắc, hai khe hẹp cách nhau 1 mm , mặt phẳng chứa hai khe cách màn quan sát $1,5 \text{ m}$. Khoảng cách giữa 5 vân sáng liên tiếp là $3,6 \text{ mm}$. Bước sóng của ánh sáng dùng trong thí nghiệm này bằng

- A. $0,40 \mu\text{m}$. B. $0,48 \mu\text{m}$. C. $0,60 \mu\text{m}$. D. $0,76 \mu\text{m}$.

Mã đề thi 107

ĐÁP ÁN

PHẦN CHUNG CHO TẤT CẢ THÍ SINH (40 câu, từ câu 1 đến câu 40):

Bài 1. C.

Bài 3. C.

Bài 5. C.

Bài 7. B.

Bài 9. C.

Bài 2. B.

Bài 4. A.

Bài 6. C.

Bài 8. C.

Bài 10. C.

PHẦN CHUNG CHO TẤT CẢ THÍ SINH (40 câu, từ câu 1 đến câu 40):

- Bài 1.** Đặt vào hai đầu đoạn mạch RLC không phân nhánh một hiệu điện thế xoay chiều $u = U_0 \sin \omega t$ thì dòng điện trong mạch là $i = I_0 \sin(\omega t + \frac{\pi}{6})$. Đoạn mạch điện này luôn có
- A. $Z_L > Z_C$ B. $Z_L = Z_C$ C. $Z_L < Z_C$ D. $Z_L = R$
- Bài 2.** Trong mạch dao động LC có điện trở thuần bằng không thì
- A. năng lượng điện trường tập trung ở tụ điện và biến thiên với chu kỳ bằng nửa chu kỳ dao động riêng của mạch.
B. năng lượng điện trường tập trung ở cuộn cảm và biến thiên với chu kỳ bằng chu kỳ dao động riêng của mạch.
C. năng lượng từ trường tập trung ở cuộn cảm và biến thiên với chu kỳ bằng chu kỳ dao động riêng của mạch.
D. năng lượng từ trường tập trung ở tụ điện và biến thiên với chu kỳ bằng nửa chu kỳ dao động riêng của mạch.
- Bài 3.** Trong một đoạn mạch điện xoay chiều chỉ có tụ điện thì hiệu điện thế ở hai đầu đoạn mạch
- A. trễ pha $\frac{\pi}{4}$ so với cường độ dòng điện. B. sớm pha $\frac{\pi}{4}$ so với cường độ dòng điện.
C. sớm pha $\frac{\pi}{2}$ so với cường độ dòng điện. D. trễ pha $\frac{\pi}{2}$ so với cường độ dòng điện.
- Bài 4.** Khi xảy ra hiện tượng cộng hưởng cơ thì vật tiếp tục dao động
- A. với tần số nhỏ hơn tần số dao động riêng. B. mà không chịu ngoại lực tác dụng.
C. với tần số bằng tần số dao động riêng. D. với tần số lớn hơn tần số dao động riêng.
- Bài 5.** Hiện tượng đảo sắc của vạch quang phổ (đảo vạch quang phổ) cho phép kết luận rằng
- A. trong cùng một điều kiện, một chất chỉ hấp thụ hoặc chỉ bức xạ ánh sáng.
B. ở nhiệt độ xác định, một chất chỉ hấp thụ những bức xạ nào mà nó có khả năng phát xạ và ngược lại, nó chỉ phát những bức xạ mà nó có khả năng hấp thụ.
C. trong cùng một điều kiện về nhiệt độ và áp suất, mọi chất đều hấp thụ và bức xạ các ánh sáng có cùng bước sóng.
D. các vạch tối xuất hiện trên nền quang phổ liên tục là do giao thoa ánh sáng.
- Bài 6.** Câu 6: Cho: Khi electron (electron) trong nguyên tử hydro chuyển từ quỹ đạo dừng có năng lượng E_4 sang quỹ đạo dừng có năng lượng E_2 thì nguyên tử phát bức xạ điện từ có bước sóng
- A. $0,6563 \mu\text{m}$. B. $0,4860 \mu\text{m}$. C. $0,4340 \mu\text{m}$. D. $0,0974 \mu\text{m}$.
- Bài 7.** Bước sóng của một trong các bức xạ màu lục có trị số là
- A. 55 nm . B. $0,55 \text{ mm}$. C. $0,55 \text{ nm}$. D. $0,55 \mu\text{m}$.
- Bài 8.** Các bức xạ có bước sóng trong khoảng từ 3.10^{-9}m đến 3.10^{-7}m là
- A. tia Rơnghen. B. ánh sáng nhìn thấy. C. tia tử ngoại. D. tia hồng ngoại.
- Bài 9.** Một mạch dao động điện từ gồm một tụ điện có điện dung $0,125 \mu\text{F}$ và một cuộn cảm có độ tự cảm $50 \mu\text{H}$. Điện trở thuần của mạch không đáng kể. Hiệu điện thế cực đại giữa hai bản tụ điện là 3 V . Cường độ dòng điện cực đại trong mạch là
- A. $0,15 \text{ A}$. B. $7,5 \sqrt{2} \text{ mA}$. C. $7,5 \sqrt{2} \text{ A}$. D. 15 mA .
- Bài 10.** Trong thí nghiệm Iâng (Y-âng) về giao thoa của ánh sáng đơn sắc, hai khe hẹp cách nhau 1 mm , mặt phẳng chứa hai khe cách màn quan sát $1,5 \text{ m}$. Khoảng cách giữa 5 vân sáng liên tiếp là $3,6 \text{ mm}$. Bước sóng của ánh sáng dùng trong thí nghiệm này bằng
- A. $0,76 \mu\text{m}$. B. $0,40 \mu\text{m}$. C. $0,48 \mu\text{m}$. D. $0,60 \mu\text{m}$.

Mã đề thi 108

ĐÁP ÁN

PHẦN CHUNG CHO TẤT CẢ THÍ SINH (40 câu, từ câu 1 đến câu 40):

Bài 1. D. Bài 3. D. Bài 5. D. Bài 7. C. Bài 9. D.
Bài 2. C. Bài 4. B. Bài 6. D. Bài 8. D. Bài 10. D.

PHẦN CHUNG CHO TẤT CẢ THÍ SINH (40 câu, từ câu 1 đến câu 40):

Bài 1. Đặt vào hai đầu đoạn mạch RLC không phân nhánh một hiệu điện thế xoay chiều $u = U_0 \sin \omega t$ thì dòng điện trong mạch là $i = I_0 \sin(\omega t + \frac{\pi}{6})$. Đoạn mạch điện này luôn có

- A. $ZL = ZC$ B. $ZL > ZC$ C. $ZL < ZC$ D. $ZL = R$

Bài 2. Trong mạch dao động LC có điện trở thuần bằng không thì

- A. năng lượng điện trường tập trung ở cuộn cảm và biến thiên với chu kỳ bằng chu kỳ dao động riêng của mạch.
B. năng lượng điện trường tập trung ở tụ điện và biến thiên với chu kỳ bằng nửa chu kỳ dao động riêng của mạch.
C. năng lượng từ trường tập trung ở cuộn cảm và biến thiên với chu kỳ bằng chu kỳ dao động riêng của mạch.
D. năng lượng từ trường tập trung ở tụ điện và biến thiên với chu kỳ bằng nửa chu kỳ dao động riêng của mạch.

Bài 3. Trong một đoạn mạch điện xoay chiều chỉ có tụ điện thì hiệu điện thế ở hai đầu đoạn mạch

- A. sớm pha $\frac{\pi}{4}$ so với cường độ dòng điện. B. trễ pha $\frac{\pi}{4}$ so với cường độ dòng điện.
C. sớm pha $\frac{\pi}{2}$ so với cường độ dòng điện. D. trễ pha $\frac{\pi}{2}$ so với cường độ dòng điện.

Bài 4. Khi xảy ra hiện tượng cộng hưởng cơ thì vật tiếp tục dao động

- A. mà không chịu ngoại lực tác dụng. B. với tần số nhỏ hơn tần số dao động riêng.
C. với tần số bằng tần số dao động riêng. D. với tần số lớn hơn tần số dao động riêng.

Bài 5. Hiện tượng đảo sắc của vạch quang phổ (đảo vạch quang phổ) cho phép kết luận rằng

- A. ở nhiệt độ xác định, một chất chỉ hấp thụ những bức xạ nào mà nó có khả năng phát xạ và ngược lại, nó chỉ phát những bức xạ mà nó có khả năng hấp thụ.
B. trong cùng một điều kiện, một chất chỉ hấp thụ hoặc chỉ bức xạ ánh sáng.
C. trong cùng một điều kiện về nhiệt độ và áp suất, mọi chất đều hấp thụ và bức xạ các ánh sáng có cùng bước sóng.
D. các vạch tối xuất hiện trên nền quang phổ liên tục là do giao thoa ánh sáng.

Bài 6. Câu 6: Cho: Khi electron (electron) trong nguyên tử hydro chuyển từ quỹ đạo dừng có năng lượng E_4 sang quỹ đạo dừng có năng lượng E_2 thì nguyên tử phát bức xạ điện từ có bước sóng

- A. $0,4860 \mu\text{m}$. B. $0,6563 \mu\text{m}$. C. $0,4340 \mu\text{m}$. D. $0,0974 \mu\text{m}$.

Bài 7. Bước sóng của một trong các bức xạ màu lục có trị số là

- A. $0,55 \text{ mm}$. B. 55 nm . C. $0,55 \text{ nm}$. D. $0,55 \mu\text{m}$.

Bài 8. Các bức xạ có bước sóng trong khoảng từ 3.10^{-9}m đến 3.10^{-7}m là

- A. ánh sáng nhìn thấy. B. tia Rơnghen. C. tia tử ngoại. D. tia hồng ngoại.

Bài 9. Một mạch dao động điện từ gồm một tụ điện có điện dung $0,125 \mu\text{F}$ và một cuộn cảm có độ tự cảm $50 \mu\text{H}$. Điện trở thuần của mạch không đáng kể. Hiệu điện thế cực đại giữa hai bản tụ điện là 3 V . Cường độ dòng điện cực đại trong mạch là

- A. $7,5 \sqrt{2} \text{ mA}$. B. $0,15 \text{ A}$. C. $7,5 \sqrt{2} \text{ A}$. D. 15 mA .

Bài 10. Trong thí nghiệm Iâng (Y-âng) về giao thoa của ánh sáng đơn sắc, hai khe hẹp cách nhau 1 mm , mặt phẳng chứa hai khe cách màn quan sát $1,5 \text{ m}$. Khoảng cách giữa 5 vân sáng liên tiếp là $3,6 \text{ mm}$. Bước sóng của ánh sáng dùng trong thí nghiệm này bằng

- A. $0,40 \mu\text{m}$. B. $0,76 \mu\text{m}$. C. $0,48 \mu\text{m}$. D. $0,60 \mu\text{m}$.

Mã đề thi 109

ĐÁP ÁN

PHẦN CHUNG CHO TẤT CẢ THÍ SINH (40 câu, từ câu 1 đến câu 40):

Bài 1. D. Bài 3. D. Bài 5. D. Bài 7. C. Bài 9. D.
Bài 2. C. Bài 4. A. Bài 6. D. Bài 8. D. Bài 10. D.

PHẦN CHUNG CHO TẤT CẢ THÍ SINH (40 câu, từ câu 1 đến câu 40):

Bài 1. Đặt vào hai đầu đoạn mạch RLC không phân nhánh một hiệu điện thế xoay chiều $u = U_0 \sin \omega t$ thì dòng điện trong mạch là $i = I_0 \sin(\omega t + \frac{\pi}{6})$. Đoạn mạch điện này luôn có

- A. $Z_L = Z_C$ B. $Z_L = R$ C. $Z_L < Z_C$ D. $Z_L > Z_C$

Bài 2. Trong mạch dao động LC có điện trở thuần bằng không thì

- A. năng lượng điện trường tập trung ở cuộn cảm và biến thiên với chu kỳ bằng chu kỳ dao động riêng của mạch.
B. năng lượng từ trường tập trung ở tụ điện và biến thiên với chu kỳ bằng nửa chu kỳ dao động riêng của mạch.
C. năng lượng từ trường tập trung ở cuộn cảm và biến thiên với chu kỳ bằng chu kỳ dao động riêng của mạch.
D. năng lượng điện trường tập trung ở tụ điện và biến thiên với chu kỳ bằng nửa chu kỳ dao động riêng của mạch.

Bài 3. Trong một đoạn mạch điện xoay chiều chỉ có tụ điện thì hiệu điện thế ở hai đầu đoạn mạch

- A. sớm pha $\frac{\pi}{4}$ so với cường độ dòng điện. B. trễ pha $\frac{\pi}{2}$ so với cường độ dòng điện.
C. sớm pha $\frac{\pi}{2}$ so với cường độ dòng điện. D. trễ pha $\frac{\pi}{4}$ so với cường độ dòng điện.

Bài 4. Khi xảy ra hiện tượng cộng hưởng cơ thì vật tiếp tục dao động

- A. mà không chịu ngoại lực tác dụng. B. với tần số lớn hơn tần số dao động riêng.
C. với tần số bằng tần số dao động riêng. D. với tần số nhỏ hơn tần số dao động riêng.

Bài 5. Hiện tượng đảo sắc của vạch quang phổ (đảo vạch quang phổ) cho phép kết luận rằng

- A. ở nhiệt độ xác định, một chất chỉ hấp thụ những bức xạ nào mà nó có khả năng phát xạ và ngược lại, nó chỉ phát những bức xạ mà nó có khả năng hấp thụ.
B. các vạch tối xuất hiện trên nền quang phổ liên tục là do giao thoa ánh sáng.
C. trong cùng một điều kiện về nhiệt độ và áp suất, mọi chất đều hấp thụ và bức xạ các ánh sáng có cùng bước sóng.
D. trong cùng một điều kiện, một chất chỉ hấp thụ hoặc chỉ bức xạ ánh sáng.

Bài 6. Câu 6: Cho: Khi electron (electron) trong nguyên tử hydro chuyển từ quỹ đạo dừng có năng lượng E_4 sang quỹ đạo dừng có năng lượng E_2 thì nguyên tử phát bức xạ điện từ có bước sóng

- A. 0,4860 μm . B. 0,0974 μm . C. 0,4340 μm . D. 0,6563 μm .

Bài 7. Bước sóng của một trong các bức xạ màu lục có trị số là

- A. 0,55 mm. B. 0,55 μm . C. 0,55 nm. D. 55 nm.

Bài 8. Các bức xạ có bước sóng trong khoảng từ 3.10^{-9}m đến 3.10^{-7}m là

- A. ánh sáng nhìn thấy. B. tia hồng ngoại. C. tia tử ngoại. D. tia Rơnghen.

Bài 9. Một mạch dao động điện từ gồm một tụ điện có điện dung 0,125 μF và một cuộn cảm có độ tự cảm 50 μH . Điện trở thuần của mạch không đáng kể. Hiệu điện thế cực đại giữa hai bản tụ điện là 3 V. Cường độ dòng điện cực đại trong mạch là

- A. 7,5 $\sqrt{2}$ mA. B. 15 mA. C. 7,5 $\sqrt{2}$ A. D. 0,15 A.

Bài 10. Trong thí nghiệm Iâng (Y-âng) về giao thoa của ánh sáng đơn sắc, hai khe hẹp cách nhau 1 mm, mặt phẳng chứa hai khe cách màn quan sát 1,5 m. Khoảng cách giữa 5 vân sáng liên tiếp là 3,6 mm. Bước sóng của ánh sáng dùng trong thí nghiệm này bằng

- A. 0,40 μm . B. 0,60 μm . C. 0,48 μm . D. 0,76 μm .

Mã đề thi 110

ĐÁP ÁN

PHẦN CHUNG CHO TẤT CẢ THÍ SINH (40 câu, từ câu 1 đến câu 40):

Bài 1. B.

Bài 3. B.

Bài 5. B.

Bài 7. C.

Bài 9. B.

Bài 2. C.

Bài 4. A.

Bài 6. B.

Bài 8. B.

Bài 10. B.

PHẦN CHUNG CHO TẤT CẢ THÍ SINH (40 câu, từ câu 1 đến câu 40):

- Bài 1.** Đặt vào hai đầu đoạn mạch RLC không phân nhánh một hiệu điện thế xoay chiều $u = U_0 \sin \omega t$ thì dòng điện trong mạch là $i = I_0 \sin(\omega t + \frac{\pi}{6})$. Đoạn mạch điện này luôn có
- A. $ZL > ZC$ B. $ZL = ZC$ C. $ZL = R$ D. $ZL < ZC$
- Bài 2.** Trong mạch dao động LC có điện trở thuần bằng không thì
- A. năng lượng điện trường tập trung ở tụ điện và biến thiên với chu kỳ bằng nửa chu kỳ dao động riêng của mạch.
B. năng lượng điện trường tập trung ở cuộn cảm và biến thiên với chu kỳ bằng chu kỳ dao động riêng của mạch.
C. năng lượng từ trường tập trung ở tụ điện và biến thiên với chu kỳ bằng nửa chu kỳ dao động riêng của mạch.
D. năng lượng từ trường tập trung ở cuộn cảm và biến thiên với chu kỳ bằng chu kỳ dao động riêng của mạch.
- Bài 3.** Trong một đoạn mạch điện xoay chiều chỉ có tụ điện thì hiệu điện thế ở hai đầu đoạn mạch
- A. trễ pha $\frac{\pi}{4}$ so với cường độ dòng điện. B. sớm pha $\frac{\pi}{4}$ so với cường độ dòng điện.
C. trễ pha $\frac{\pi}{2}$ so với cường độ dòng điện. D. sớm pha $\frac{\pi}{2}$ so với cường độ dòng điện.
- Bài 4.** Khi xảy ra hiện tượng cộng hưởng cơ thì vật tiếp tục dao động
- A. với tần số nhỏ hơn tần số dao động riêng. B. mà không chịu ngoại lực tác dụng.
C. với tần số lớn hơn tần số dao động riêng. D. với tần số bằng tần số dao động riêng.
- Bài 5.** Hiện tượng đảo sắc của vạch quang phổ (đảo vạch quang phổ) cho phép kết luận rằng
- A. trong cùng một điều kiện, một chất chỉ hấp thụ hoặc chỉ bức xạ ánh sáng.
B. ở nhiệt độ xác định, một chất chỉ hấp thụ những bức xạ nào mà nó có khả năng phát xạ và ngược lại, nó chỉ phát những bức xạ mà nó có khả năng hấp thụ.
C. các vạch tối xuất hiện trên nền quang phổ liên tục là do giao thoa ánh sáng.
D. trong cùng một điều kiện về nhiệt độ và áp suất, mọi chất đều hấp thụ và bức xạ các ánh sáng có cùng bước sóng.
- Bài 6.** Câu 6: Cho: Khi electron (electron) trong nguyên tử hiđrô chuyển từ quỹ đạo dừng có năng lượng E_4 sang quỹ đạo dừng có năng lượng E_2 thì nguyên tử phát bức xạ điện từ có bước sóng
- A. $0,6563 \mu\text{m}$. B. $0,4860 \mu\text{m}$. C. $0,0974 \mu\text{m}$. D. $0,4340 \mu\text{m}$.
- Bài 7.** Bước sóng của một trong các bức xạ màu lục có trị số là
- A. 55 nm . B. $0,55 \text{ mm}$. C. $0,55 \mu\text{m}$. D. $0,55 \text{ nm}$.
- Bài 8.** Các bức xạ có bước sóng trong khoảng từ 3.10^{-9}m đến 3.10^{-7}m là
- A. tia Rơnghen. B. ánh sáng nhìn thấy. C. tia hồng ngoại. D. tia tử ngoại.
- Bài 9.** Một mạch dao động điện từ gồm một tụ điện có điện dung $0,125 \mu\text{F}$ và một cuộn cảm có độ tự cảm $50 \mu\text{H}$. Điện trở thuần của mạch không đáng kể. Hiệu điện thế cực đại giữa hai bản tụ điện là 3 V . Cường độ dòng điện cực đại trong mạch là
- A. $0,15 \text{ A}$. B. $7,5 \sqrt{2} \text{ mA}$. C. 15 mA . D. $7,5 \sqrt{2} \text{ A}$.
- Bài 10.** Trong thí nghiệm Iâng (Y-âng) về giao thoa của ánh sáng đơn sắc, hai khe hẹp cách nhau 1 mm , mặt phẳng chứa hai khe cách màn quan sát $1,5 \text{ m}$. Khoảng cách giữa 5 vân sáng liên tiếp là $3,6 \text{ mm}$. Bước sóng của ánh sáng dùng trong thí nghiệm này bằng
- A. $0,76 \mu\text{m}$. B. $0,40 \mu\text{m}$. C. $0,60 \mu\text{m}$. D. $0,48 \mu\text{m}$.

Mã đề thi 111

ĐÁP ÁN

PHẦN CHUNG CHO TẤT CẢ THÍ SINH (40 câu, từ câu 1 đến câu 40):

Bài 1. C.

Bài 3. C.

Bài 5. C.

Bài 7. D.

Bài 9. C.

Bài 2. D.

Bài 4. B.

Bài 6. C.

Bài 8. C.

Bài 10. C.

PHẦN CHUNG CHO TẤT CẢ THÍ SINH (40 câu, từ câu 1 đến câu 40):

Bài 1. Đặt vào hai đầu đoạn mạch RLC không phân nhánh một hiệu điện thế xoay chiều $u = U_0 \sin \omega t$ thì dòng điện trong mạch là $i = I_0 \sin(\omega t + \frac{\pi}{6})$. Đoạn mạch điện này luôn có

- A. $ZL = ZC$ B. $ZL > ZC$ C. $ZL = R$ D. $ZL < ZC$

Bài 2. Trong mạch dao động LC có điện trở thuần bằng không thì

- A. năng lượng điện trường tập trung ở cuộn cảm và biến thiên với chu kỳ bằng chu kỳ dao động riêng của mạch.
B. năng lượng điện trường tập trung ở tụ điện và biến thiên với chu kỳ bằng nửa chu kỳ dao động riêng của mạch.
C. năng lượng từ trường tập trung ở tụ điện và biến thiên với chu kỳ bằng nửa chu kỳ dao động riêng của mạch.
D. năng lượng từ trường tập trung ở cuộn cảm và biến thiên với chu kỳ bằng chu kỳ dao động riêng của mạch.

Bài 3. Trong một đoạn mạch điện xoay chiều chỉ có tụ điện thì hiệu điện thế ở hai đầu đoạn mạch

- A. sớm pha $\frac{\pi}{4}$ so với cường độ dòng điện. B. trễ pha $\frac{\pi}{4}$ so với cường độ dòng điện.
C. trễ pha $\frac{\pi}{2}$ so với cường độ dòng điện. D. sớm pha $\frac{\pi}{2}$ so với cường độ dòng điện.

Bài 4. Khi xảy ra hiện tượng cộng hưởng cơ thì vật tiếp tục dao động

- A. mà không chịu ngoại lực tác dụng. B. với tần số nhỏ hơn tần số dao động riêng.
C. với tần số lớn hơn tần số dao động riêng. D. với tần số bằng tần số dao động riêng.

Bài 5. Hiện tượng đảo sắc của vạch quang phổ (đảo vạch quang phổ) cho phép kết luận rằng

- A. ở nhiệt độ xác định, một chất chỉ hấp thụ những bức xạ nào mà nó có khả năng phát xạ và ngược lại, nó chỉ phát những bức xạ mà nó có khả năng hấp thụ.
B. trong cùng một điều kiện, một chất chỉ hấp thụ hoặc chỉ bức xạ ánh sáng.
C. các vạch tối xuất hiện trên nền quang phổ liên tục là do giao thoa ánh sáng.
D. trong cùng một điều kiện về nhiệt độ và áp suất, mọi chất đều hấp thụ và bức xạ các ánh sáng có cùng bước sóng.

Bài 6. Câu 6: Cho: Khi electron (electron) trong nguyên tử hiđrô chuyển từ quỹ đạo dừng có năng lượng E_4 sang quỹ đạo dừng có năng lượng E_2 thì nguyên tử phát bức xạ điện từ có bước sóng

- A. $0,4860 \mu\text{m}$. B. $0,6563 \mu\text{m}$. C. $0,0974 \mu\text{m}$. D. $0,4340 \mu\text{m}$.

Bài 7. Bước sóng của một trong các bức xạ màu lục có trị số là

- A. $0,55 \text{ nm}$. B. 55 nm . C. $0,55 \mu\text{m}$. D. $0,55 \text{ nm}$.

Bài 8. Các bức xạ có bước sóng trong khoảng từ 3.10^{-9}m đến 3.10^{-7}m là

- A. ánh sáng nhìn thấy. B. tia Rơnghen. C. tia hồng ngoại. D. tia tử ngoại.

Bài 9. Một mạch dao động điện từ gồm một tụ điện có điện dung $0,125 \mu\text{F}$ và một cuộn cảm có độ tự cảm $50 \mu\text{H}$. Điện trở thuần của mạch không đáng kể. Hiệu điện thế cực đại giữa hai bản tụ điện là 3 V . Cường độ dòng điện cực đại trong mạch là

- A. $7,5 \sqrt{2} \text{ mA}$. B. $0,15 \text{ A}$. C. 15 mA . D. $7,5 \sqrt{2} \text{ A}$.

Bài 10. Trong thí nghiệm Iâng (Y-âng) về giao thoa của ánh sáng đơn sắc, hai khe hẹp cách nhau 1 mm , mặt phẳng chứa hai khe cách màn quan sát $1,5 \text{ m}$. Khoảng cách giữa 5 vân sáng liên tiếp là $3,6 \text{ mm}$. Bước sóng của ánh sáng dùng trong thí nghiệm này bằng

- A. $0,40 \mu\text{m}$. B. $0,76 \mu\text{m}$. C. $0,60 \mu\text{m}$. D. $0,48 \mu\text{m}$.

Mã đề thi 112

ĐÁP ÁN

PHẦN CHUNG CHO TẤT CẢ THÍ SINH (40 câu, từ câu 1 đến câu 40):

Bài 1. C.

Bài 3. C.

Bài 5. C.

Bài 7. D.

Bài 9. C.

Bài 2. D.

Bài 4. A.

Bài 6. C.

Bài 8. C.

Bài 10. C.

PHẦN CHUNG CHO TẤT CẢ THÍ SINH (40 câu, từ câu 1 đến câu 40):

Bài 1. Đặt vào hai đầu đoạn mạch RLC không phân nhánh một hiệu điện thế xoay chiều $u = U_0 \sin \omega t$ thì dòng điện trong mạch là $i = I_0 \sin(\omega t + \frac{\pi}{6})$. Đoạn mạch điện này luôn có

- A. $Z_L = Z_C$ B. $Z_L = R$ C. $Z_L > Z_C$ D. $Z_L < Z_C$

Bài 2. Trong mạch dao động LC có điện trở thuần bằng không thì

- A. năng lượng điện trường tập trung ở cuộn cảm và biến thiên với chu kỳ bằng chu kỳ dao động riêng của mạch.
B. năng lượng từ trường tập trung ở tụ điện và biến thiên với chu kỳ bằng nửa chu kỳ dao động riêng của mạch.
C. năng lượng điện trường tập trung ở tụ điện và biến thiên với chu kỳ bằng nửa chu kỳ dao động riêng của mạch.
D. năng lượng từ trường tập trung ở cuộn cảm và biến thiên với chu kỳ bằng chu kỳ dao động riêng của mạch.

Bài 3. Trong một đoạn mạch điện xoay chiều chỉ có tụ điện thì hiệu điện thế ở hai đầu đoạn mạch

- A. sớm pha $\frac{\pi}{4}$ so với cường độ dòng điện. B. trễ pha $\frac{\pi}{2}$ so với cường độ dòng điện.
C. trễ pha $\frac{\pi}{4}$ so với cường độ dòng điện. D. sớm pha $\frac{\pi}{2}$ so với cường độ dòng điện.

Bài 4. Khi xảy ra hiện tượng cộng hưởng cơ thì vật tiếp tục dao động

- A. mà không chịu ngoại lực tác dụng. B. với tần số lớn hơn tần số dao động riêng.
C. với tần số nhỏ hơn tần số dao động riêng. D. với tần số bằng tần số dao động riêng.

Bài 5. Hiện tượng đảo sắc của vạch quang phổ (đảo vạch quang phổ) cho phép kết luận rằng

- A. ở nhiệt độ xác định, một chất chỉ hấp thụ những bức xạ nào mà nó có khả năng phát xạ và ngược lại, nó chỉ phát những bức xạ mà nó có khả năng hấp thụ.
B. các vạch tối xuất hiện trên nền quang phổ liên tục là do giao thoa ánh sáng.
C. trong cùng một điều kiện, một chất chỉ hấp thụ hoặc chỉ bức xạ ánh sáng.
D. trong cùng một điều kiện về nhiệt độ và áp suất, mọi chất đều hấp thụ và bức xạ các ánh sáng có cùng bước sóng.

Bài 6. Câu 6: Cho: Khi electron (electron) trong nguyên tử hiđrô chuyển từ quỹ đạo dừng có năng lượng E_4 sang quỹ đạo dừng có năng lượng E_2 thì nguyên tử phát bức xạ điện từ có bước sóng

- A. $0,4860 \mu\text{m}$. B. $0,0974 \mu\text{m}$. C. $0,6563 \mu\text{m}$. D. $0,4340 \mu\text{m}$.

Bài 7. Bước sóng của một trong các bức xạ màu lục có trị số là

- A. $0,55 \mu\text{m}$. B. $0,55 \mu\text{m}$. C. 55nm . D. $0,55 \text{nm}$.

Bài 8. Các bức xạ có bước sóng trong khoảng từ 3.10^{-9}m đến 3.10^{-7}m là

- A. ánh sáng nhìn thấy. B. tia hồng ngoại. C. tia Rơnghen. D. tia tử ngoại.

Bài 9. Một mạch dao động điện từ gồm một tụ điện có điện dung $0,125 \mu\text{F}$ và một cuộn cảm có độ tự cảm $50 \mu\text{H}$. Điện trở thuần của mạch không đáng kể. Hiệu điện thế cực đại giữa hai bản tụ điện là 3V . Cường độ dòng điện cực đại trong mạch là

- A. $7,5 \sqrt{2} \text{mA}$. B. 15mA . C. $0,15 \text{A}$. D. $7,5 \sqrt{2} \text{A}$.

Bài 10. Trong thí nghiệm Iâng (Y-âng) về giao thoa của ánh sáng đơn sắc, hai khe hẹp cách nhau 1mm , mặt phẳng chứa hai khe cách màn quan sát $1,5 \text{m}$. Khoảng cách giữa 5 vân sáng liên tiếp là $3,6 \text{mm}$. Bước sóng của ánh sáng dùng trong thí nghiệm này bằng

- A. $0,40 \mu\text{m}$. B. $0,60 \mu\text{m}$. C. $0,76 \mu\text{m}$. D. $0,48 \mu\text{m}$.

Mã đề thi 113

ĐÁP ÁN

PHẦN CHUNG CHO TẤT CẢ THÍ SINH (40 câu, từ câu 1 đến câu 40):

Bài 1. B.

Bài 3. B.

Bài 5. B.

Bài 7. D.

Bài 9. B.

Bài 2. D.

Bài 4. A.

Bài 6. B.

Bài 8. B.

Bài 10. B.

PHẦN CHUNG CHO TẤT CẢ THÍ SINH (40 câu, từ câu 1 đến câu 40):

Bài 1. Đặt vào hai đầu đoạn mạch RLC không phân nhánh một hiệu điện thế xoay chiều $u = U_0 \sin \omega t$ thì dòng điện trong mạch là $i = I_0 \sin(\omega t + \frac{\pi}{6})$. Đoạn mạch điện này luôn có

- A. $Z_L = R$ B. $Z_L < Z_C$ C. $Z_L = Z_C$ D. $Z_L > Z_C$

Bài 2. Trong mạch dao động LC có điện trở thuần bằng không thì

- A. năng lượng từ trường tập trung ở tụ điện và biến thiên với chu kỳ bằng nửa chu kỳ dao động riêng của mạch.
B. năng lượng từ trường tập trung ở cuộn cảm và biến thiên với chu kỳ bằng chu kỳ dao động riêng của mạch.
C. năng lượng điện trường tập trung ở cuộn cảm và biến thiên với chu kỳ bằng chu kỳ dao động riêng của mạch.
D. năng lượng điện trường tập trung ở tụ điện và biến thiên với chu kỳ bằng nửa chu kỳ dao động riêng của mạch.

Bài 3. Trong một đoạn mạch điện xoay chiều chỉ có tụ điện thì hiệu điện thế ở hai đầu đoạn mạch

- A. trễ pha $\frac{\pi}{2}$ so với cường độ dòng điện. B. sớm pha $\frac{\pi}{2}$ so với cường độ dòng điện.
C. sớm pha $\frac{\pi}{4}$ so với cường độ dòng điện. D. trễ pha $\frac{\pi}{4}$ so với cường độ dòng điện.

Bài 4. Khi xảy ra hiện tượng cộng hưởng cơ thì vật tiếp tục dao động

- A. với tần số lớn hơn tần số dao động riêng. B. với tần số bằng tần số dao động riêng.
C. mà không chịu ngoại lực tác dụng. D. với tần số nhỏ hơn tần số dao động riêng.

Bài 5. Hiện tượng đảo sắc của vạch quang phổ (đảo vạch quang phổ) cho phép kết luận rằng

- A. các vạch tối xuất hiện trên nền quang phổ liên tục là do giao thoa ánh sáng.
B. trong cùng một điều kiện về nhiệt độ và áp suất, mọi chất đều hấp thụ và bức xạ các ánh sáng có cùng bước sóng.
C. ở nhiệt độ xác định, một chất chỉ hấp thụ những bức xạ nào mà nó có khả năng phát xạ và ngược lại, nó chỉ phát những bức xạ mà nó có khả năng hấp thụ.
D. trong cùng một điều kiện, một chất chỉ hấp thụ hoặc chỉ bức xạ ánh sáng.

Bài 6. Câu 6: Cho: Khi electron (electron) trong nguyên tử hydro chuyển từ quỹ đạo dừng có năng lượng E_4 sang quỹ đạo dừng có năng lượng E_2 thì nguyên tử phát bức xạ điện từ có bước sóng

- A. $0,0974 \mu\text{m}$. B. $0,4340 \mu\text{m}$. C. $0,4860 \mu\text{m}$. D. $0,6563 \mu\text{m}$.

Bài 7. Bước sóng của một trong các bức xạ màu lục có trị số là

- A. $0,55 \mu\text{m}$. B. $0,55 \text{nm}$. C. $0,55 \text{mm}$. D. 55nm .

Bài 8. Các bức xạ có bước sóng trong khoảng từ 3.10^{-9}m đến 3.10^{-7}m là

- A. tia hồng ngoại. B. tia tử ngoại. C. ánh sáng nhìn thấy. D. tia Rơnghen.

Bài 9. Một mạch dao động điện từ gồm một tụ điện có điện dung $0,125 \mu\text{F}$ và một cuộn cảm có độ tự cảm $50 \mu\text{H}$. Điện trở thuần của mạch không đáng kể. Hiệu điện thế cực đại giữa hai bản tụ điện là 3V . Cường độ dòng điện cực đại trong mạch là

- A. 15mA . B. $7,5 \sqrt{2} \text{A}$. C. $7,5 \sqrt{2} \text{mA}$. D. $0,15 \text{A}$.

Bài 10. Trong thí nghiệm Iâng (Y-âng) về giao thoa của ánh sáng đơn sắc, hai khe hẹp cách nhau 1mm , mặt phẳng chứa hai khe cách màn quan sát $1,5 \text{m}$. Khoảng cách giữa 5 vân sáng liên tiếp là $3,6 \text{mm}$. Bước sóng của ánh sáng dùng trong thí nghiệm này bằng

- A. $0,60 \mu\text{m}$. B. $0,48 \mu\text{m}$. C. $0,40 \mu\text{m}$. D. $0,76 \mu\text{m}$.

Mã đề thi 114

ĐÁP ÁN

PHẦN CHUNG CHO TẤT CẢ THÍ SINH (40 câu, từ câu 1 đến câu 40):

Bài 1. A.

Bài 3. A.

Bài 5. A.

Bài 7. B.

Bài 9. A.

Bài 2. B.

Bài 4. C.

Bài 6. A.

Bài 8. A.

Bài 10. A.

PHẦN CHUNG CHO TẤT CẢ THÍ SINH (40 câu, từ câu 1 đến câu 40):

- Bài 1.** Đặt vào hai đầu đoạn mạch RLC không phân nhánh một hiệu điện thế xoay chiều $u = U_0 \sin \omega t$ thì dòng điện trong mạch là $i = I_0 \sin(\omega t + \frac{\pi}{6})$. Đoạn mạch điện này luôn có
- A. $Z_L > Z_C$ B. $Z_L = R$ C. $Z_L < Z_C$ D. $Z_L = Z_C$
- Bài 2.** Trong mạch dao động LC có điện trở thuần bằng không thì
- A. năng lượng điện trường tập trung ở tụ điện và biến thiên với chu kỳ bằng nửa chu kỳ dao động riêng của mạch.
B. năng lượng từ trường tập trung ở tụ điện và biến thiên với chu kỳ bằng nửa chu kỳ dao động riêng của mạch.
C. năng lượng từ trường tập trung ở cuộn cảm và biến thiên với chu kỳ bằng chu kỳ dao động riêng của mạch.
D. năng lượng điện trường tập trung ở cuộn cảm và biến thiên với chu kỳ bằng chu kỳ dao động riêng của mạch.
- Bài 3.** Trong một đoạn mạch điện xoay chiều chỉ có tụ điện thì hiệu điện thế ở hai đầu đoạn mạch
- A. trễ pha $\frac{\pi}{4}$ so với cường độ dòng điện. B. trễ pha $\frac{\pi}{2}$ so với cường độ dòng điện.
C. sớm pha $\frac{\pi}{2}$ so với cường độ dòng điện. D. sớm pha $\frac{\pi}{4}$ so với cường độ dòng điện.
- Bài 4.** Khi xảy ra hiện tượng cộng hưởng cơ thì vật tiếp tục dao động
- A. với tần số nhỏ hơn tần số dao động riêng. B. với tần số lớn hơn tần số dao động riêng.
C. với tần số bằng tần số dao động riêng. D. mà không chịu ngoại lực tác dụng.
- Bài 5.** Hiện tượng đảo sắc của vạch quang phổ (đảo vạch quang phổ) cho phép kết luận rằng
- A. trong cùng một điều kiện, một chất chỉ hấp thụ hoặc chỉ bức xạ ánh sáng.
B. các vạch tối xuất hiện trên nền quang phổ liên tục là do giao thoa ánh sáng.
C. trong cùng một điều kiện về nhiệt độ và áp suất, mọi chất đều hấp thụ và bức xạ các ánh sáng có cùng bước sóng.
D. ở nhiệt độ xác định, một chất chỉ hấp thụ những bức xạ nào mà nó có khả năng phát xạ và ngược lại, nó chỉ phát những bức xạ mà nó có khả năng hấp thụ.
- Bài 6.** Câu 6: Cho: Khi electron (electron) trong nguyên tử hiđrô chuyển từ quỹ đạo dừng có năng lượng E_4 sang quỹ đạo dừng có năng lượng E_2 thì nguyên tử phát bức xạ điện từ có bước sóng
- A. $0,6563 \mu\text{m}$. B. $0,0974 \mu\text{m}$. C. $0,4340 \mu\text{m}$. D. $0,4860 \mu\text{m}$.
- Bài 7.** Bước sóng của một trong các bức xạ màu lục có trị số là
- A. 55 nm . B. $0,55 \mu\text{m}$. C. $0,55 \text{ nm}$. D. $0,55 \text{ mm}$.
- Bài 8.** Các bức xạ có bước sóng trong khoảng từ 3.10^{-9}m đến 3.10^{-7}m là
- A. tia Rơnghen. B. tia hồng ngoại. C. tia tử ngoại. D. ánh sáng nhìn thấy.
- Bài 9.** Một mạch dao động điện từ gồm một tụ điện có điện dung $0,125 \mu\text{F}$ và một cuộn cảm có độ tự cảm $50 \mu\text{H}$. Điện trở thuần của mạch không đáng kể. Hiệu điện thế cực đại giữa hai bản tụ điện là 3 V . Cường độ dòng điện cực đại trong mạch là
- A. $0,15 \text{ A}$. B. 15 mA . C. $7,5 \sqrt{2} \text{ A}$. D. $7,5 \sqrt{2} \text{ mA}$.
- Bài 10.** Trong thí nghiệm Iâng (Y-âng) về giao thoa của ánh sáng đơn sắc, hai khe hẹp cách nhau 1 mm , mặt phẳng chứa hai khe cách màn quan sát $1,5 \text{ m}$. Khoảng cách giữa 5 vân sáng liên tiếp là $3,6 \text{ mm}$. Bước sóng của ánh sáng dùng trong thí nghiệm này bằng
- A. $0,76 \mu\text{m}$. B. $0,60 \mu\text{m}$. C. $0,48 \mu\text{m}$. D. $0,40 \mu\text{m}$.

Mã đề thi 115

ĐÁP ÁN

PHẦN CHUNG CHO TẤT CẢ THÍ SINH (40 câu, từ câu 1 đến câu 40):

Bài 1. B.

Bài 3. B.

Bài 5. B.

Bài 7. C.

Bài 9. B.

Bài 2. C.

Bài 4. D.

Bài 6. B.

Bài 8. B.

Bài 10. B.

PHẦN CHUNG CHO TẤT CẢ THÍ SINH (40 câu, từ câu 1 đến câu 40):

Bài 1. Đặt vào hai đầu đoạn mạch RLC không phân nhánh một hiệu điện thế xoay chiều $u = U_0 \sin \omega t$ thì dòng điện trong mạch là $i = I_0 \sin(\omega t + \frac{\pi}{6})$. Đoạn mạch điện này luôn có

- A. $Z_L = R$ B. $Z_L > Z_C$ C. $Z_L < Z_C$ D. $Z_L = Z_C$

Bài 2. Trong mạch dao động LC có điện trở thuần bằng không thì

- A. năng lượng từ trường tập trung ở tụ điện và biến thiên với chu kỳ bằng nửa chu kỳ dao động riêng của mạch.
B. năng lượng điện trường tập trung ở tụ điện và biến thiên với chu kỳ bằng nửa chu kỳ dao động riêng của mạch.
C. năng lượng từ trường tập trung ở cuộn cảm và biến thiên với chu kỳ bằng chu kỳ dao động riêng của mạch.
D. năng lượng điện trường tập trung ở cuộn cảm và biến thiên với chu kỳ bằng chu kỳ dao động riêng của mạch.

Bài 3. Trong một đoạn mạch điện xoay chiều chỉ có tụ điện thì hiệu điện thế ở hai đầu đoạn mạch

- A. trễ pha $\frac{\pi}{2}$ so với cường độ dòng điện. B. trễ pha $\frac{\pi}{4}$ so với cường độ dòng điện.
C. sớm pha $\frac{\pi}{2}$ so với cường độ dòng điện. D. sớm pha $\frac{\pi}{4}$ so với cường độ dòng điện.

Bài 4. Khi xảy ra hiện tượng cộng hưởng cơ thì vật tiếp tục dao động

- A. với tần số lớn hơn tần số dao động riêng. B. với tần số nhỏ hơn tần số dao động riêng.
C. với tần số bằng tần số dao động riêng. D. mà không chịu ngoại lực tác dụng.

Bài 5. Hiện tượng đảo sắc của vạch quang phổ (đảo vạch quang phổ) cho phép kết luận rằng

- A. các vạch tối xuất hiện trên nền quang phổ liên tục là do giao thoa ánh sáng.
B. trong cùng một điều kiện, một chất chỉ hấp thụ hoặc chỉ bức xạ ánh sáng.
C. trong cùng một điều kiện về nhiệt độ và áp suất, mọi chất đều hấp thụ và bức xạ các ánh sáng có cùng bước sóng.
D. ở nhiệt độ xác định, một chất chỉ hấp thụ những bức xạ nào mà nó có khả năng phát xạ và ngược lại, nó chỉ phát những bức xạ mà nó có khả năng hấp thụ.

Bài 6. Câu 6: Cho: Khi electron (electron) trong nguyên tử hiđrô chuyển từ quỹ đạo dừng có năng lượng E_4 sang quỹ đạo dừng có năng lượng E_2 thì nguyên tử phát bức xạ điện từ có bước sóng

- A. $0,0974 \mu\text{m}$. B. $0,6563 \mu\text{m}$. C. $0,4340 \mu\text{m}$. D. $0,4860 \mu\text{m}$.

Bài 7. Bước sóng của một trong các bức xạ màu lục có trị số là

- A. $0,55 \mu\text{m}$. B. 55 nm . C. $0,55 \text{ nm}$. D. $0,55 \text{ mm}$.

Bài 8. Các bức xạ có bước sóng trong khoảng từ 3.10^{-9}m đến 3.10^{-7}m là

- A. tia hồng ngoại. B. tia Rơnghen. C. tia tử ngoại. D. ánh sáng nhìn thấy.

Bài 9. Một mạch dao động điện từ gồm một tụ điện có điện dung $0,125 \mu\text{F}$ và một cuộn cảm có độ tự cảm $50 \mu\text{H}$. Điện trở thuần của mạch không đáng kể. Hiệu điện thế cực đại giữa hai bản tụ điện là 3 V . Cường độ dòng điện cực đại trong mạch là

- A. 15 mA . B. $0,15 \text{ A}$. C. $7,5 \sqrt{2} \text{ A}$. D. $7,5 \sqrt{2} \text{ mA}$.

Bài 10. Trong thí nghiệm Iâng (Y-âng) về giao thoa của ánh sáng đơn sắc, hai khe hẹp cách nhau 1 mm , mặt phẳng chứa hai khe cách màn quan sát $1,5 \text{ m}$. Khoảng cách giữa 5 vân sáng liên tiếp là $3,6 \text{ mm}$. Bước sóng của ánh sáng dùng trong thí nghiệm này bằng

- A. $0,60 \mu\text{m}$. B. $0,76 \mu\text{m}$. C. $0,48 \mu\text{m}$. D. $0,40 \mu\text{m}$.

Mã đề thi 116

ĐÁP ÁN

PHẦN CHUNG CHO TẤT CẢ THÍ SINH (40 câu, từ câu 1 đến câu 40):

Bài 1. A. Bài 3. A. Bài 5. A. Bài 7. C. Bài 9. A.
Bài 2. C. Bài 4. D. Bài 6. A. Bài 8. A. Bài 10. A.

PHẦN CHUNG CHO TẤT CẢ THÍ SINH (40 câu, từ câu 1 đến câu 40):

Bài 1. Đặt vào hai đầu đoạn mạch RLC không phân nhánh một hiệu điện thế xoay chiều $u = U_0 \sin \omega t$ thì dòng điện trong mạch là $i = I_0 \sin(\omega t + \frac{\pi}{6})$. Đoạn mạch điện này luôn có

- A. $Z_L = R$ B. $Z_L = Z_C$ C. $Z_L < Z_C$ D. $Z_L > Z_C$

Bài 2. Trong mạch dao động LC có điện trở thuần bằng không thì

- A. năng lượng từ trường tập trung ở tụ điện và biến thiên với chu kỳ bằng nửa chu kỳ dao động riêng của mạch.
B. năng lượng điện trường tập trung ở cuộn cảm và biến thiên với chu kỳ bằng chu kỳ dao động riêng của mạch.
C. năng lượng từ trường tập trung ở cuộn cảm và biến thiên với chu kỳ bằng chu kỳ dao động riêng của mạch.
D. năng lượng điện trường tập trung ở tụ điện và biến thiên với chu kỳ bằng nửa chu kỳ dao động riêng của mạch.

Bài 3. Trong một đoạn mạch điện xoay chiều chỉ có tụ điện thì hiệu điện thế ở hai đầu đoạn mạch

- A. trễ pha $\frac{\pi}{2}$ so với cường độ dòng điện. B. sớm pha $\frac{\pi}{4}$ so với cường độ dòng điện.
C. sớm pha $\frac{\pi}{2}$ so với cường độ dòng điện. D. trễ pha $\frac{\pi}{4}$ so với cường độ dòng điện.

Bài 4. Khi xảy ra hiện tượng cộng hưởng cơ thì vật tiếp tục dao động

- A. với tần số lớn hơn tần số dao động riêng. B. mà không chịu ngoại lực tác dụng.
C. với tần số bằng tần số dao động riêng. D. với tần số nhỏ hơn tần số dao động riêng.

Bài 5. Hiện tượng đảo sắc của vạch quang phổ (đảo vạch quang phổ) cho phép kết luận rằng

- A. các vạch tối xuất hiện trên nền quang phổ liên tục là do giao thoa ánh sáng.
B. ở nhiệt độ xác định, một chất chỉ hấp thụ những bức xạ nào mà nó có khả năng phát xạ và ngược lại, nó chỉ phát những bức xạ mà nó có khả năng hấp thụ.
C. trong cùng một điều kiện về nhiệt độ và áp suất, mọi chất đều hấp thụ và bức xạ các ánh sáng có cùng bước sóng.
D. trong cùng một điều kiện, một chất chỉ hấp thụ hoặc chỉ bức xạ ánh sáng.

Bài 6. Câu 6: Cho: Khi electron (electron) trong nguyên tử hydro chuyển từ quỹ đạo dừng có năng lượng E_4 sang quỹ đạo dừng có năng lượng E_2 thì nguyên tử phát bức xạ điện từ có bước sóng

- A. $0,0974 \mu\text{m}$. B. $0,4860 \mu\text{m}$. C. $0,4340 \mu\text{m}$. D. $0,6563 \mu\text{m}$.

Bài 7. Bước sóng của một trong các bức xạ màu lục có trị số là

- A. $0,55 \mu\text{m}$. B. $0,55 \text{mm}$. C. $0,55 \text{nm}$. D. 55nm .

Bài 8. Các bức xạ có bước sóng trong khoảng từ 3.10^{-9}m đến 3.10^{-7}m là

- A. tia hồng ngoại. B. ánh sáng nhìn thấy. C. tia tử ngoại. D. tia Rơnghen.

Bài 9. Một mạch dao động điện từ gồm một tụ điện có điện dung $0,125 \mu\text{F}$ và một cuộn cảm có độ tự cảm $50 \mu\text{H}$. Điện trở thuần của mạch không đáng kể. Hiệu điện thế cực đại giữa hai bản tụ điện là 3V . Cường độ dòng điện cực đại trong mạch là

- A. 15mA . B. $7,5 \sqrt{2} \text{mA}$. C. $7,5 \sqrt{2} \text{A}$. D. $0,15 \text{A}$.

Bài 10. Trong thí nghiệm Iâng (Y-âng) về giao thoa của ánh sáng đơn sắc, hai khe hẹp cách nhau 1mm , mặt phẳng chứa hai khe cách màn quan sát $1,5 \text{m}$. Khoảng cách giữa 5 vân sáng liên tiếp là $3,6 \text{mm}$. Bước sóng của ánh sáng dùng trong thí nghiệm này bằng

- A. $0,60 \mu\text{m}$. B. $0,40 \mu\text{m}$. C. $0,48 \mu\text{m}$. D. $0,76 \mu\text{m}$.

Mã đề thi 117

ĐÁP ÁN

PHẦN CHUNG CHO TẤT CẢ THÍ SINH (40 câu, từ câu 1 đến câu 40):

Bài 1. A.

Bài 3. A.

Bài 5. A.

Bài 7. C.

Bài 9. A.

Bài 2. C.

Bài 4. B.

Bài 6. A.

Bài 8. A.

Bài 10. A.

PHẦN CHUNG CHO TẤT CẢ THÍ SINH (40 câu, từ câu 1 đến câu 40):

- Bài 1.** Đặt vào hai đầu đoạn mạch RLC không phân nhánh một hiệu điện thế xoay chiều $u = U_0 \sin \omega t$ thì dòng điện trong mạch là $i = I_0 \sin(\omega t + \frac{\pi}{6})$. Đoạn mạch điện này luôn có
- A. $Z_L > Z_C$ B. $Z_L = R$ C. $Z_L = Z_C$ D. $Z_L < Z_C$
- Bài 2.** Trong mạch dao động LC có điện trở thuần bằng không thì
- A. năng lượng điện trường tập trung ở tụ điện và biến thiên với chu kỳ bằng nửa chu kỳ dao động riêng của mạch.
B. năng lượng từ trường tập trung ở tụ điện và biến thiên với chu kỳ bằng nửa chu kỳ dao động riêng của mạch.
C. năng lượng điện trường tập trung ở cuộn cảm và biến thiên với chu kỳ bằng chu kỳ dao động riêng của mạch.
D. năng lượng từ trường tập trung ở cuộn cảm và biến thiên với chu kỳ bằng chu kỳ dao động riêng của mạch.
- Bài 3.** Trong một đoạn mạch điện xoay chiều chỉ có tụ điện thì hiệu điện thế ở hai đầu đoạn mạch
- A. trễ pha $\frac{\pi}{4}$ so với cường độ dòng điện. B. trễ pha $\frac{\pi}{2}$ so với cường độ dòng điện.
C. sớm pha $\frac{\pi}{4}$ so với cường độ dòng điện. D. sớm pha $\frac{\pi}{2}$ so với cường độ dòng điện.
- Bài 4.** Khi xảy ra hiện tượng cộng hưởng cơ thì vật tiếp tục dao động
- A. với tần số nhỏ hơn tần số dao động riêng. B. với tần số lớn hơn tần số dao động riêng.
C. mà không chịu ngoại lực tác dụng. D. với tần số bằng tần số dao động riêng.
- Bài 5.** Hiện tượng đảo sắc của vạch quang phổ (đảo vạch quang phổ) cho phép kết luận rằng
- A. trong cùng một điều kiện, một chất chỉ hấp thụ hoặc chỉ bức xạ ánh sáng.
B. các vạch tối xuất hiện trên nền quang phổ liên tục là do giao thoa ánh sáng.
C. ở nhiệt độ xác định, một chất chỉ hấp thụ những bức xạ nào mà nó có khả năng phát xạ và ngược lại, nó chỉ phát những bức xạ mà nó có khả năng hấp thụ.
D. trong cùng một điều kiện về nhiệt độ và áp suất, mọi chất đều hấp thụ và bức xạ các ánh sáng có cùng bước sóng.
- Bài 6.** Câu 6: Cho: Khi electron (electron) trong nguyên tử hydro chuyển từ quỹ đạo dừng có năng lượng E_4 sang quỹ đạo dừng có năng lượng E_2 thì nguyên tử phát bức xạ điện từ có bước sóng
- A. $0,6563 \mu\text{m}$. B. $0,0974 \mu\text{m}$. C. $0,4860 \mu\text{m}$. D. $0,4340 \mu\text{m}$.
- Bài 7.** Bước sóng của một trong các bức xạ màu lục có trị số là
- A. 55 nm . B. $0,55 \mu\text{m}$. C. $0,55 \text{ mm}$. D. $0,55 \text{ nm}$.
- Bài 8.** Các bức xạ có bước sóng trong khoảng từ 3.10^{-9}m đến 3.10^{-7}m là
- A. tia Rơnghen. B. tia hồng ngoại. C. ánh sáng nhìn thấy. D. tia tử ngoại.
- Bài 9.** Một mạch dao động điện từ gồm một tụ điện có điện dung $0,125 \mu\text{F}$ và một cuộn cảm có độ tự cảm $50 \mu\text{H}$. Điện trở thuần của mạch không đáng kể. Hiệu điện thế cực đại giữa hai bản tụ điện là 3 V . Cường độ dòng điện cực đại trong mạch là
- A. $0,15 \text{ A}$. B. 15 mA . C. $7,5 \sqrt{2} \text{ mA}$. D. $7,5 \sqrt{2} \text{ A}$.
- Bài 10.** Trong thí nghiệm Iâng (Y-âng) về giao thoa của ánh sáng đơn sắc, hai khe hẹp cách nhau 1 mm , mặt phẳng chứa hai khe cách màn quan sát $1,5 \text{ m}$. Khoảng cách giữa 5 vân sáng liên tiếp là $3,6 \text{ mm}$. Bước sóng của ánh sáng dùng trong thí nghiệm này bằng
- A. $0,76 \mu\text{m}$. B. $0,60 \mu\text{m}$. C. $0,40 \mu\text{m}$. D. $0,48 \mu\text{m}$.

Mã đề thi 118

ĐÁP ÁN

PHẦN CHUNG CHO TẤT CẢ THÍ SINH (40 câu, từ câu 1 đến câu 40):

Bài 1. B.

Bài 3. B.

Bài 5. B.

Bài 7. D.

Bài 9. B.

Bài 2. D.

Bài 4. C.

Bài 6. B.

Bài 8. B.

Bài 10. B.

PHẦN CHUNG CHO TẤT CẢ THÍ SINH (40 câu, từ câu 1 đến câu 40):

Bài 1. Đặt vào hai đầu đoạn mạch RLC không phân nhánh một hiệu điện thế xoay chiều $u = U_0 \sin \omega t$ thì dòng điện trong mạch là $i = I_0 \sin(\omega t + \frac{\pi}{6})$. Đoạn mạch điện này luôn có

- A. $Z_L = R$ B. $Z_L > Z_C$ C. $Z_L = Z_C$ D. $Z_L < Z_C$

Bài 2. Trong mạch dao động LC có điện trở thuần bằng không thì

- A. năng lượng từ trường tập trung ở tụ điện và biến thiên với chu kỳ bằng nửa chu kỳ dao động riêng của mạch.
B. năng lượng điện trường tập trung ở tụ điện và biến thiên với chu kỳ bằng nửa chu kỳ dao động riêng của mạch.
C. năng lượng điện trường tập trung ở cuộn cảm và biến thiên với chu kỳ bằng chu kỳ dao động riêng của mạch.
D. năng lượng từ trường tập trung ở cuộn cảm và biến thiên với chu kỳ bằng chu kỳ dao động riêng của mạch.

Bài 3. Trong một đoạn mạch điện xoay chiều chỉ có tụ điện thì hiệu điện thế ở hai đầu đoạn mạch

- A. trễ pha $\frac{\pi}{2}$ so với cường độ dòng điện. B. trễ pha $\frac{\pi}{4}$ so với cường độ dòng điện.
C. sớm pha $\frac{\pi}{4}$ so với cường độ dòng điện. D. sớm pha $\frac{\pi}{2}$ so với cường độ dòng điện.

Bài 4. Khi xảy ra hiện tượng cộng hưởng cơ thì vật tiếp tục dao động

- A. với tần số lớn hơn tần số dao động riêng. B. với tần số nhỏ hơn tần số dao động riêng.
C. mà không chịu ngoại lực tác dụng. D. với tần số bằng tần số dao động riêng.

Bài 5. Hiện tượng đảo sắc của vạch quang phổ (đảo vạch quang phổ) cho phép kết luận rằng

- A. các vạch tối xuất hiện trên nền quang phổ liên tục là do giao thoa ánh sáng.
B. trong cùng một điều kiện, một chất chỉ hấp thụ hoặc chỉ bức xạ ánh sáng.
C. ở nhiệt độ xác định, một chất chỉ hấp thụ những bức xạ nào mà nó có khả năng phát xạ và ngược lại, nó chỉ phát những bức xạ mà nó có khả năng hấp thụ.
D. trong cùng một điều kiện về nhiệt độ và áp suất, mọi chất đều hấp thụ và bức xạ các ánh sáng có cùng bước sóng.

Bài 6. Câu 6: Cho: Khi electron (electron) trong nguyên tử hydro chuyển từ quỹ đạo dừng có năng lượng E_4 sang quỹ đạo dừng có năng lượng E_2 thì nguyên tử phát bức xạ điện từ có bước sóng

- A. $0,0974 \mu\text{m}$. B. $0,6563 \mu\text{m}$. C. $0,4860 \mu\text{m}$. D. $0,4340 \mu\text{m}$.

Bài 7. Bước sóng của một trong các bức xạ màu lục có trị số là

- A. $0,55 \mu\text{m}$. B. 55 nm . C. $0,55 \text{ mm}$. D. $0,55 \text{ nm}$.

Bài 8. Các bức xạ có bước sóng trong khoảng từ 3.10^{-9}m đến 3.10^{-7}m là

- A. tia hồng ngoại. B. tia Rơnghen. C. ánh sáng nhìn thấy. D. tia tử ngoại.

Bài 9. Một mạch dao động điện từ gồm một tụ điện có điện dung $0,125 \mu\text{F}$ và một cuộn cảm có độ tự cảm $50 \mu\text{H}$. Điện trở thuần của mạch không đáng kể. Hiệu điện thế cực đại giữa hai bản tụ điện là 3 V . Cường độ dòng điện cực đại trong mạch là

- A. 15 mA . B. $0,15 \text{ A}$. C. $7,5 \sqrt{2} \text{ mA}$. D. $7,5 \sqrt{2} \text{ A}$.

Bài 10. Trong thí nghiệm Iâng (Y-âng) về giao thoa của ánh sáng đơn sắc, hai khe hẹp cách nhau 1 mm , mặt phẳng chứa hai khe cách màn quan sát $1,5 \text{ m}$. Khoảng cách giữa 5 vân sáng liên tiếp là $3,6 \text{ mm}$. Bước sóng của ánh sáng dùng trong thí nghiệm này bằng

- A. $0,60 \mu\text{m}$. B. $0,76 \mu\text{m}$. C. $0,40 \mu\text{m}$. D. $0,48 \mu\text{m}$.

Mã đề thi 119

ĐÁP ÁN

PHẦN CHUNG CHO TẤT CẢ THÍ SINH (40 câu, từ câu 1 đến câu 40):

Bài 1. A.

Bài 3. A.

Bài 5. A.

Bài 7. D.

Bài 9. A.

Bài 2. D.

Bài 4. C.

Bài 6. A.

Bài 8. A.

Bài 10. A.